

Số: /TTr-SKH-KTN

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị phân bổ bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 659/NQ-UBTVQH15 ngày 14/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn nước ngoài cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; phân bổ kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 của 03 chương trình mục tiêu quốc gia cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 3 chương trình MTQG và điều chỉnh một số chỉ tiêu nhiệm vụ của 3 chương trình tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/05/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Thực hiện Công văn số 768/UBND-TH ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh về việc tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 460/SNN-KHTC ngày 06/3/2023; sau khi rà soát, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới như sau:

1. Nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 bổ sung:
Việc phân bổ vốn đảm bảo thực hiện theo Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày

25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Dự kiến phân bổ kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 bổ sung:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển NSTW giai đoạn 2021-2025 bổ sung là 29.820 triệu đồng, dự kiến phân bổ chi tiết như sau:

- Hỗ trợ đối tượng xã theo tiêu chí: phân bổ cho 71 xã (trừ các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển) theo hệ số như sau: xã đạt dưới 15 tiêu chí (hệ số 5,0) gồm 01 xã; xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí (hệ số 3,0), gồm 07 xã; xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (hệ số 1,0), gồm 63 xã; Tổng hệ số là 129 (trong đó: hệ số cấp xã là 89, hệ số cấp huyện là 40), hệ số 01 tương đương 210 triệu đồng.

- Hỗ trợ 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương (huyện Triệu Phong và huyện Hải Lăng): hỗ trợ mỗi huyện với hệ số 20, tương đương 4.200 triệu đồng/huyện (hệ số 1 là 210 triệu đồng)

- Hỗ trợ thực hiện các chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới; Chương trình phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2022 - 2025 theo QĐ số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 2.730 triệu đồng (chiếm 9,15% tổng nguồn vốn NSTW bổ sung đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh là quy định tối đa 10%).

(Chi tiết theo phụ lục số 01)

3. Nhu cầu vốn đối ứng:

Tại điểm b khoản 2 điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của TTCP quy định “Các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 60% đến dưới 80%: Hằng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh (tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1:1)”.

Như vậy, ngân sách địa phương cần bố trí để đối với nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung là **29.820 triệu đồng**, trong đó:

- Đối ứng ngân sách tỉnh:

+ Tại điểm b khoản 3 điều 4 Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND quy định: Hỗ trợ cho 02 huyện chưa được ngân sách trung ương hỗ trợ để thực hiện mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 có thêm 4 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, đảm bảo mức ngân sách hỗ trợ cho các huyện phấn đấu đạt chuẩn trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh là bằng nhau.

+ Tại điểm a khoản 2 điều 5 Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND quy định về hỗ trợ xây dựng nông thôn mới cấp huyện Định mức hỗ trợ cho một công trình, dự án được bố trí từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới như sau: Công trình, dự án hỗ trợ từ ngân sách trung ương: Ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%, ngân sách tỉnh hỗ trợ không quá 30%, ngân sách huyện và các nguồn vốn khác tối thiểu 20%. Công trình, dự án hỗ trợ từ ngân sách tỉnh: Ngân sách tỉnh hỗ trợ không quá 80%, ngân sách huyện và các nguồn vốn khác tối thiểu 20%.

Theo đó, tổng vốn ngân sách tỉnh đối ứng cần bổ sung là 18.480 triệu đồng để thực hiện các công trình cấp huyện gồm:

+ Ngân sách tỉnh bổ sung đối ứng 30% tổng mức đầu tư đối với các công trình cấp huyện cho 02 huyện Triệu Phong và Hải Lăng là 5.040 triệu đồng;

+ Ngân sách tỉnh bổ sung hỗ trợ cho 2 huyện Vĩnh Linh và Gio Linh bằng mức hỗ trợ của huyện Triệu Phong và Hải Lăng là 13.440 triệu đồng.

- Đối ứng ngân sách huyện, xã: 11.340 triệu đồng.

(Chi tiết nhu cầu vốn đối ứng theo biểu số 02)

Do nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới ngoài kế hoạch trong khi các nguồn vốn đầu tư công trung hạn ngân sách tỉnh đã phân bổ hết nên hiện nay chưa có nguồn lực để bố trí đối ứng. Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đối ứng theo quy định khi đảm bảo khả năng cân đối nguồn lực.

Vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD;
- Sở NN&PTNT;
- Lưu VT, KTN(NL).

GIÁM ĐỐC

Trương Chí Trung

PHỤ LỤC 01
BIỂU BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐTPT
NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SKH-KTN ngày 6/3/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung/Đơn vị	Kế hoạch 2021-2025 bổ sung	Ghi chú
	TỔNG SỐ	29.820	
1	Hỗ trợ thực hiện các chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới; Chương trình phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2022 - 2025 theo QĐ số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	2.730	
2	Hỗ trợ huyện đạt chuẩn NTM	8.400	
-	Huyện Hải Lăng	4.200	
-	Huyện Triệu Phong	4.200	
3	Hỗ trợ các xã theo tiêu chí	18.690	71 xã
a	Các xã từ 15 đến 18 tiêu chí	4.410	7 xã
-	Huyện Triệu Phong (03 xã)	1.890	(03 xã: Triệu Vân, Triệu Lăng, Triệu An)
-	Huyện Hải Lăng (01 xã)	630	(01 xã: hải Chánh)
-	Huyện Gio Linh (03 xã)	1.890	(03 xã: Gio Mai, Gio Châu, Hải Thái)
b	Xã đạt dưới 15 tiêu chí	1.050	01 xã
-	Huyện Đakrông (01 xã)	1.050	01 xã : Ba Lòng
c	Các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	13.230	63 xã
-	Huyện Hướng Hóa (05 xã)	1.050	(05 xã: Tân Hợp, Tân Liên, Tân Lập, Tân Long, Tân Thành)
-	Huyện Đakrông (01 xã)	210	01 xã: Triệu Nguyên
-	Huyện Triệu Phong (14 xã)	2.940	(14 xã: Triệu Đại, Triệu Thuận, Triệu Trạch, Triệu Thành, Triệu Giang, Triệu Phước, Triệu Sơn, Triệu Trung, Triệu Thượng, Triệu Tài, Triệu Ái, Triệu Hòa, Triệu Long, Triệu Độ)
-	Huyện Vĩnh Linh (13 xã)	2.730	(13 xã: Kim Thạch, Vĩnh Thủy, Hiền Thành, Trung Nam, Vĩnh Lâm, Vĩnh Hòa, Vĩnh Tú, Vĩnh Sơn, Vĩnh Giang, Vĩnh Long, Vĩnh Chấp, Vĩnh Thái, Vĩnh Hà)

-	Huyện Hải Lăng (12 xã)	2.520	(12 xã: Hải Quy, Hải Quế, Hải Định, Hải Sơn, Hải Phong, Hải Trường, Hải Ba, Hải Hưng, Hải Lâm, Hải Phú, Hải Thượng, Hải Dương)
-	Huyện Gio Linh (10 xã)	2.100	(10 xã: Gio An, Phong Bình, Trung Sơn, Trung Hải, Gio Mỹ, Gio Quang, Linh Hải, Gio Sơn, Trung Giang, Gio Việt)
-	Huyện Cam Lộ (07 xã)	1.470	(07 xã: Thanh An, Cam Thủy, Cam Hiếu, Cam Tuyên, Cam Thành, Cam Chính, Cam Nghĩa)
-	Thị xã Quảng Trị (01 xã)	210	(01 xã: Hải Lệ)

PHỤ LỤC 02
NHU CẦU ĐỐI ỨNG BỔ SUNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
 (Kèm theo Tờ trình số /TTr-SKH-KTN ngày 6/3/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)
 ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng ngân sách địa phương	Trong đó		Ghi chú
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, xã	
	TỔNG	29.820	18.480	11.340	Tỷ lệ đối ứng tối thiểu 1:1 (quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ)
1	Hỗ trợ cho 02 huyện được ngân sách trung ương hỗ trợ	8.400	5.040	3.360	Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 và điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh
-	Huyện Hải Lăng	4.200	2.520	1.680	Ngân sách tỉnh hỗ trợ không quá 30%
-	Huyện Triệu Phong	4.200	2.520	1.680	
2	Hỗ trợ cho 02 huyện chưa được ngân sách trung ương hỗ trợ	16.800	13.440	3.360	Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 và điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh
-	Huyện Vĩnh Linh	8.400	6.720	1.680	Ngân sách tỉnh hỗ trợ không quá 80%
-	Huyện Gio Linh	8.400	6.720	1.680	
3	Hỗ trợ các xã theo tiêu chí	4.620		4620	Các xã huy động theo tỷ lệ quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh (Tổng vốn đối ứng chiếm 24,7% tổng nguồn NSTW hỗ trợ cho các xã)